

Bản án số: 94/2026/DS-ST

Ngày: 10/7/2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng góp họ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Luận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bé Ngoan

2. Bà Trần Thị Kim Đồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: không tham gia

Ngày 10 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp họ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự

- Nguyên Đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1973. – có mặt

Địa chỉ: ấp Ô, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn:

1. Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1971 - vắng mặt.

2. Ông Đặng Văn R, sinh năm 1970. - vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp Ô, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N khai như sau:

Bà Nguyễn Thị Hồng N có làm đầu thảo các dây hụi, trong đó ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T tham gia như sau:

Dây thứ nhất: Mở ngày 29/9/2023 (âm lịch) nhằm ngày 12/11/2024 (dương lịch), loại hui 1.000.000 đồng (huê hồng 300.000 đồng), hui 01 tháng khui 01 lần, dây hui này có 33 phần, trong đó ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T tham gia 04 phần gồm:

- Phần thứ 01: Ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T hót ngày 29/10/2023 âm lịch, trừ đầu thảo còn lại 20.850.000 đồng. Bà N đã giao hui đầy đủ cho ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T, sau khi hót hui xong phía bị đơn có đóng hui chết 07 lần hui với số tiền 7.000.000đ ồng. Còn nợ lại số tiền nguyên đơn đã chàn hui cho các hui viên khác đến thời điểm ngày 20/3/2026 số tiền 9.000.000 đồng, phần hui này đến ngày 29/9/2026 đã mãn.

- Phần thứ 2: Ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T hót ngày 29/01/2024 âm lịch, trừ đầu thảo còn lại 18.540.000 đồng. Bà N đã giao hui đầy đủ cho ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T, sau khi hót hui xong phía bị đơn có đóng hui chết 04 lần hui với số tiền 4.000.000 đồng. Còn nợ lại số tiền nguyên đơn đã chàn hui cho các hui viên khác đến thời điểm ngày 20/3/2026 số tiền 12.000.000 đồng, phần hui này đến ngày 29/9/2026 đã mãn.

- Phần thứ 3: Ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T hót ngày 29/03/2024 âm lịch, trừ đầu thảo còn lại 18.700.000 đồng. Bà N đã giao hui đầy đủ cho ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T, sau khi hót hui xong phía bị đơn có đóng hui chết 12 lần hui với số tiền 12.000.000 đồng. Còn nợ lại số tiền nguyên đơn đã chàn hui cho các hui viên khác đến thời điểm ngày 20/3/2026 số tiền 9.000.000 đồng, phần hui này đến ngày 29/9/2026 đã mãn.

- Phần thứ 4: Ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T hót ngày 29/5/2024 âm lịch, trừ đầu thảo còn lại 19.700.000 đồng. Bà N đã giao hui đầy đủ cho ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T, sau khi hót hui xong phía bị đơn có đóng hui chết 12 lần hui với số tiền 12.000.000 đồng. Còn nợ lại số tiền nguyên đơn đã chàn hui cho các hui viên khác đến thời điểm ngày 20/3/2026 số tiền 9.000.000 đồng, phần hui này đến ngày 29/9/2026 mãn.

Dây thứ 02: Mở ngày 29/01/2024 (âm lịch) nhằm ngày 09/3/2024 (dương lịch), loại hui 1.000.000 đồng (huê hồng 400.000 đồng), hui 01 tháng khui 01 lần, dây hui này có 35 phần, trong đó ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T tham gia 05 phần gồm:

- Phần thứ 01: Ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T hót ngày 29/3/2024 âm lịch, trừ đầu thảo còn lại 19.030.000 đồng. Bà N đã giao hui đầy đủ cho ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T, sau khi hót hui xong phía bị đơn có đóng hui

chết 12 lần hụi với số tiền 12.000.000 đồng. Còn nợ lại số tiền nguyên đơn đã chàn hụi cho các hụi viên khác đến thời điểm ngày 20/3/2026 số tiền 9.000.000 đồng, phần hụi này đến ngày 29/10/2026 mãn.

- Phần thứ 2: Ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T hốt ngày 29/5/2024 âm lịch, trừ đầu thảo còn lại 19.300.000 đồng. Bà N đã giao hụi đầy đủ cho ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T, sau khi hốt hụi xong phía bị đơn có đóng hụi chết 11 lần hụi với số tiền 11.000.000 đồng. Còn nợ lại số tiền nguyên đơn đã chàn hụi cho các hụi viên khác đến thời điểm ngày 20/3/2026 số tiền 9.000.000 đồng, phần hụi này đến ngày 29/10/2026 mãn.

- Phần thứ 3: Ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T hốt ngày 29/6/2024 âm lịch, trừ đầu thảo còn lại 19.500.000 đồng. Bà N đã giao hụi đầy đủ cho ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T, sau khi hốt hụi xong phía bị đơn có đóng hụi chết 13 lần hụi với số tiền 13.000.000 đồng. Còn nợ lại số tiền nguyên đơn đã chàn hụi cho các hụi viên khác đến thời điểm ngày 20/3/2026 số tiền 9.000.000 đồng, phần hụi này đến ngày 29/10/2026 mãn.

- Phần thứ 4: Ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T hốt ngày 29/7/2024 âm lịch, trừ đầu thảo còn lại 19.600.000 đồng. Bà N đã giao hụi đầy đủ cho ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T, sau khi hốt hụi xong phía bị đơn có đóng hụi chết 11 lần hụi với số tiền 11.000.000 đồng. Còn nợ lại số tiền nguyên đơn đã chàn hụi cho các hụi viên khác đến thời điểm ngày 20/3/2026 số tiền 9.000.000 đồng, phần hụi này đến ngày 29/10/2026 mãn.

- Phần thứ 3: Ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T hốt ngày 29/9/2024 âm lịch, trừ đầu thảo còn lại 20.600.000 đồng. Bà N đã giao hụi đầy đủ cho ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T, sau khi hốt hụi xong phía bị đơn có đóng hụi chết 08 lần hụi với số tiền 8.000.000 đồng. Còn nợ lại số tiền nguyên đơn đã chàn hụi cho các hụi viên khác đến thời điểm ngày 20/3/2026 số tiền 9.000.000 đồng, phần hụi này đến ngày 29/10/2026 mãn.

Tổng số nợ là 84.000.000 đồng

Nay bà Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu khởi kiện đòi với ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T trả số tiền nợ hụi đến thời điểm tháng 03/2026 số tiền 84.000.000 đồng và không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T không có ý kiến gì bằng văn bản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ vẫn vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt vợ chồng ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T.

[2] Về nội dung: Tại phiên nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu khởi kiện đối với ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T trả số tiền nợ hui đến thời điểm tháng 03/2026 số tiền 84.000.000 đồng và không yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử xét thấy phía nguyên đơn đã cung cấp được danh sách hui viên và xác nhận của các hui viên trong dây hui ngày 29/01/2024 âm lịch gồm: Võ Chúc L, Trần Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Thị D, Bùi Thanh N1, Nguyễn Thị T3 và dây hui ngày 29/9/2023 âm lịch gồm Lê Thị H1, Nguyễn Thị T4, Huỳnh Hữu T5, Nguyễn Quốc T2, Phạm Văn O, Huỳnh Thị T6, Nguyễn Minh T7, về việc nguyên đơn là chủ hui thực hiện thay nghĩa vụ của bị đơn để giao tiền hui cho các hui viên khi đến kỳ khai hui. Phần nợ hui trên là phần nợ trên phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T trả số tiền nợ hui là 84.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Hồng N.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 16 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ quy định về hui, họ, biêu phường. Áp dụng điểm đ Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N.

Buộc ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T trả số tiền nợ hui là 84.000.000 đồng (T8 mươi bốn triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị Hồng N .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đặng Văn R và bà Lê Thị Kim T phải chịu án phí là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền tạm ứng án phí là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số No 0007020 ngày 23/10/2025 và số tiền tạm ứng án phí là 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số No 0005034 ngày 20/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4- Vĩnh Long;
- Phòng THADS vực 4- Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

(Đã ký)

Võ Ngọc Luận